

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU

(Kèm theo Báo cáo số 808 -BC/TU, ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Số TT	Loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	
I					
VĂN BẢN CỦA THÀNH ỦY					
1	1	Chương trình hành động số 22-CTr/TU	18/02/2022	BTV Thành ủy	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
2	2	Quyết định số 325-QĐ/TU	10/3/2022	BTV Thành ủy	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
3	3	Quyết định số 02/QĐ-BCĐ	24/4/2023	Ban chỉ đạo cấp thành phố	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Uông Bí
4	4	Kế hoạch số 104-KH/TU	25/4/2022	BTV Thành ủy	Kế hoạch tổ chức Hội nghị quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Ban lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh nhân dịp thăm Quảng Ninh, ngày 06/4/2022; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy; Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022, Thông báo kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 và Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
5	5	Kế hoạch số 209-KH/TU	07/8/2023	BTV Thành ủy	Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 23/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển số toàn diện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Số TT	Loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	
6	6	Công văn số 1346-CV/TU	10/11/2023	BTV Thành ủy	Công văn về việc triển khai thực hiện Thông báo số 1018-TB/TU, ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy về (i1) Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; (i2) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; (i3) Thực hiện phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực, xây dựng thương hiệu của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
II VĂN BẢN CỦA UBND THÀNH PHỐ					
7	1	Quyết định số 1112/QĐ-UBND	28/02/2022	UBND thành phố	Kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin thành Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Uông Bí
8	2	Quyết định số 1134/QĐ-TCT	28/2/2022	UBND thành phố	Về việc thành lập Tổ giúp việc để tham mưu, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06
9	3	Quyết định số 1156/QĐ-TCT	1/3/2022	UBND thành phố	Quy chế hoạt động của Tổ công tác, Tổ giúp việc triển khai Đề án số 06
10	4	Quyết định số 957/QĐ-UBND	21/3/2023	UBND thành phố	Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố
11	5	Kế hoạch: số 63/KH-UBND	1/3/2022	UBND thành phố	Về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
12	6	Kế hoạch số 88/KH-UBND	16/3/2022	UBND thành phố	Triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí
13	7	Kế hoạch số 170/KH-UBND	27/5/2022	UBND thành phố	Triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Uông Bí giai đoạn 2022-2025
14	8	Kế hoạch số 180/KH-UBND	11/6/2022	UBND thành phố	Tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số toàn diện thành phố năm 2022
15	9	Kế hoạch số 274/KH-BCĐ	17/02/2023	UBND thành phố	Về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2023
16	10	Kế hoạch số 01/KH-BCĐ	27/01/2023	UBND thành phố	Về hoạt động Ban chỉ đạo thành phố năm 2023

Số TT		Loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu
17	11	Kế hoạch số 322/KH-BCĐ	23/02/2023	UBND thành phố	Về triển khai thực hiện chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí
18	12	Kế hoạch 1239/KH-UBND	6/14/2023	UBND thành phố	về triển khai đánh giá chuyển đổi số toàn diện tại thành phố Uông Bí năm 2023 theo Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (QN-DTI) theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về ban hành Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh
19	13	Kế hoạch 377/KH-UBND	25/9/2023	UBND thành phố	Tổ chức hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí.
20	14	Kế hoạch 2013/KH-UBND	9/27/2023	UBND thành phố	Kiểm tra công tác chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2023
21	15	Quyết định số 4930/QĐ-UBND	9/28/2023	UBND thành phố	Thành lập Đoàn Kiểm tra công tác chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố năm 2023

PHỤ LỤC 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 808 -BC/TU, ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

STT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh với thời điểm trước khi ban hành NQ	Giải pháp thực hiện trong thời gian tới
I	Về phát triển Chính quyền số			
1	100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.	Hoàn thành	Chưa triển khai	Rà soát bổ sung thiết bị
2	100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số	Hoàn thành	Chưa triển khai	Duy trì và thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh
3	100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã (trừ các nội dung mật); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Hoàn thành	Tăng 20%	Duy trì và thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh
4	Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo bồi dưỡng/tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.	Hoàn thành	Tiếp tục duy trì	Tăng cường tập huấn online theo các chương trình Bộ TTTT đề ra
5	100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.	Hoàn thành	Tăng 50%	Tăng cường tập huấn bằng nhiều hình thức khác nhau

STT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh với thời điểm trước khi ban hành NQ	Giải pháp thực hiện trong thời gian tới
6	Từ năm 2022, triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đối với doanh nghiệp xác thực định danh điện tử qua cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2024, 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp từ tỉnh đến xã và liên thông với Trung ương.	Hoàn thành tiêu chí năm 2022-2023. Các tiêu chí năm 2024 đang triển khai	Chưa triển khai	Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
7	Phấn đấu hết năm 2023: (1) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp. (2) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, họp trực tuyến, văn bản, báo cáo, ký số của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số, đảm bảo tính liên thông, thống nhất, tổng thể. (3) 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ mật).	Hoàn thành	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
8	Phấn đấu hết năm 2023 hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; Cán bộ, công chức, viên chức, Y tế; Giáo dục; Quy hoạch; Du lịch; Đầu tư công; Giao thông. Các cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành khác (gồm: Tài nguyên, môi trường, Công nghiệp - năng lượng, Tài chính; Văn hóa; Xây dựng, Xúc tiến đầu tư, Tư pháp....), hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh hoàn thành trong năm 2024.	Đã phối hợp triển khai	Chưa triển khai	Cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu của địa phương đến các sở ngành của tỉnh.
9	Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Đang triển khai	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
10	Đảm bảo việc kết nối tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia (Dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.	Đang triển khai theo chỉ đạo của tỉnh	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
II	Về phát triển kinh tế số			

STT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh với thời điểm trước khi ban hành NQ	Giải pháp thực hiện trong thời gian tới
11	Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh.	Chưa đo lường được (chưa có hình thức đo lường tại cấp huyện)	Chưa triển khai	Đang đề nghị tinh hướng dẫn thực hiện.
12	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số.	Chưa đo lường được (chưa có hình thức đo lường tại cấp huyện)	Chưa triển khai	Đang đề nghị tinh hướng dẫn thực hiện
13	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm.	Chưa đo lường được (chưa có hình thức đo lường tại cấp huyện)	Chưa triển khai	Đang đề nghị tinh hướng dẫn thực hiện
14	100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Phần đầu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số.	Hoàn thành.	Tăng 50%	Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số doanh nghiệp
15	Hình thành khu công nghệ thông tin tập trung "Ha Long ICT Park" tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu (Thành phố Hạ Long) theo định hướng "Cảng dữ liệu" và Trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực phía Bắc.	Không áp dụng với TP Uông Bí	-	-
III	Về phát triển xã hội số			
16	100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ Internet băng rộng, trong đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 95%.	Hoàn thành	Đã triển khai	Phần đầu 100%
17	Phần đầu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số.	Hoàn thành 98%	Chưa triển khai định danh và địa chỉ số	tăng cường rà soát áp dụng định danh và địa chỉ số

STT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh với thời điểm trước khi ban hành NQ	Giải pháp thực hiện trong thời gian tới
18	100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.	Hoàn thành	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
19	100% người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng y tế số.	Hoàn thành 98%	Hoàn thành 50%	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
20	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.	Hoàn thành	Hoàn thành 50%	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo

PHỤ LỤC 03

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU

(Kèm theo Báo cáo số 808 -BC/TU, ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
I	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			
1	Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.	Thành phố đã ban hành các Kế hoạch triển khai Nghị quyết, Quyết định của tỉnh; báo cáo kết quả triển khai đảm bảo theo tiến độ đề ra.	Kính phí dành cho Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn hạn chế, thiết bị CNTT nhanh bị lỗi thời	Tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện chuyển đổi số
2	Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động, tiên phong, đi đầu, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo CDS thành phố; Đ/c Chủ tịch là trưởng ban		Tiếp tục duy trì

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
3	Xây dựng mô hình truyền thông hướng tới người dân là trung tâm, thúc đẩy phát triển công dân số tại Quảng Ninh.	Truyền thông qua công thông tin điện tử, qua trang mạng xã hội, và qua Zalo OA đến người dân		Các hộ gia đình tham gia tổ công nghệ số cộng đồng, được hướng dẫn và tiếp cận thông tin chỉ đạo về CDS của các cấp
4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Năm 2022 thành ủy Ưông Bí có thành lập đoàn giám sát CDS; năm 2023 Thành phố thành lập đoàn kiểm tra CDS và ATAN Thông tin	Một số đơn vị sự nghiệp công tác bảo mật, an toàn an ninh thông tin còn hạn chế	Yêu cầu khắc phục tồn tại hạn chế trong vòng 15 ngày kể từ ngày lập BB
5	Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực tham gia công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Phối hợp MTTQ các đoàn thể tham gia BCĐ chuyển đổi số, cấp xã và thôn, khu có Bí thư, Khu trưởng là Tổ trưởng tổ CNSCĐ	Các đ/c thành viên MTTQ cấp xã, thôn khu đa số là những người đã nghỉ hưu nên nắm bắt về CNTT hạn chế hơn đoàn thanh niên TP	Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình đến toàn thể các tổ chức chính trị, xã hội để tuyên truyền toàn dân tham gia.
6	Định kỳ hằng năm, tổ chức triển lãm các thành tựu chuyển đổi số của tỉnh và hội chợ công nghệ số "Make in Viet Nam" quy mô quốc gia, quốc tế.	Thành phố đã phối hợp Sở TTTT cử cán bộ tham gia triển lãm		Tiếp tục tham gia năm bắt công nghệ số
II	Xây dựng cơ chế, chính sách			

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
7	Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm số; khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực tư nhân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.	Phối hợp các sở, ngành tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh	-	
8	Hợp tác với một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực và các Khu CNTT tập trung đáp ứng yêu cầu, định hướng Chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số tại một số huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.	Phối hợp các đơn vị viễn thông phủ sóng 4G các khu dân cư trên địa bàn, không có vùng lõm và hệ thống cáp quang toàn thành phố.	-	Tăng cường phát sóng 4G, 5G; cắt dải tần sóng 2G, 3G
9	Xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách cho nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số hàng năm theo đúng quy định của pháp luật; chủ yếu làm vốn mỗi để huy động tối đa mọi nguồn lực hợp pháp khác, đa dạng hóa hình thức đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin (khuyến khích hình thức trọn gói), bảo đảm hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Tranh thủ các nguồn lực viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia.	Phối hợp các sở, ngành của tỉnh xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình quảng bá sản phẩm trên sàn giao dịch	-	
III	Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin gắn với bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng, bảo đảm quốc phòng, an ninh			

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
10	Phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Phát triển, mở rộng hạ tầng mạng băng rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh để phục vụ kết nối khai thác các sản phẩm, dịch vụ số của Quảng Ninh.	-		
11	Triển khai hạ tầng mạng kết nối và hệ thống mạng lưới thiết bị cảm biến (IoT) đồng bộ theo các ngành, lĩnh vực trên cơ sở phát huy, tận dụng tối đa các hệ thống đã đầu tư trước đó và liên thông với hệ thống của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh trên cơ sở tổng kiểm tra và tái cấu trúc, quy hoạch các thông tin, dữ liệu và sử dụng giải pháp "Hồ dữ liệu", "Kho dữ liệu"; thực hiện công bố, cung cấp dữ liệu mở của tỉnh trên môi trường số. Sử dụng tổng hợp các nguồn lực, trong đó tận dụng tối đa nguồn lực của doanh nghiệp, đặc biệt các tập đoàn đã ký kết hợp tác với tỉnh để đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số.	Phối hợp các sở, ngành triển khai		UBND cấp huyện phối hợp cung cấp thông tin và triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công
12	Xây dựng, phát triển các nền tảng số dùng chung tỉnh Quảng Ninh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây như nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và đô thị thông minh; nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử, nền tảng thanh toán trực tuyến, nền tảng số hóa; các nền tảng công nghệ triển khai phạm vi cấp tỉnh...	Đã phối hợp các sở ngành cung cấp thông tin phát triển 08 nền tảng dùng chung của tỉnh		Tiếp tục thực hiện theo sự chỉ đạo của tỉnh
13	Xây dựng, áp dụng các quy định, chính sách và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tăng cường hợp tác về an toàn, an ninh mạng, vận hành hiệu quả Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng quốc gia, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Tuyệt đối không để lộ lọt các văn bản, hồ sơ, tài liệu mật trên môi trường số.	Thành phố xây dựng 13 bộ hồ sơ an toàn thông tin hệ thống thông tin đề nghị UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt	Đã gửi hồ sơ, đến nay chưa thẩm định	
IV	Phát triển nguồn nhân lực			

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
14	Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hiệp hội, doanh nghiệp, cán bộ lãnh đạo phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.	Chỉ tiêu hàng năm 100% CBCCVC được đào tạo chuyển đổi số; tuyên truyền tập huấn đến cơ quan, doanh nghiệp, tổ công nghệ số cộng đồng		
15	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về Chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 (một) nhân sự nòng cốt về chuyển đổi số. Chú trọng xây dựng chương trình, thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị về chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với vị trí việc làm đảm nhiệm nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số tại Quảng Ninh.	Cán bộ CNTT hàng năm tham gia các lớp đào tạo CDS, ANTT, UWCSSC của tỉnh; các phòng ban đều có CB phụ trách CNTT	UBND cấp xã không có biên chế cán bộ chuyên trách CNTT	
16	Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo, trọng tâm là Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và khối các trường phổ thông. Đổi mới, cập nhật các chương trình giáo dục, đào tạo các ngành công nghệ thông tin, điện tử, tự động hóa, viễn thông; đào tạo tin học, kỹ năng số tại các trường THCS, THPT để hình thành thói quen số, văn hóa số... Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác với Trường Đại học Hạ Long để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.		--	
17	Các doanh nghiệp chủ động tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người đứng đầu các doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp, trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất.	UBND thành phố đã chỉ đạo Hiệp hội doanh nghiệp thành phố		

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
18	Thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đến sinh sống và làm việc tại tỉnh. Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, an toàn thông tin... Nâng cao chất lượng và đổi mới phương thức tổ chức cuộc thi, giải thưởng nghệ thông tin, sáng tạo khoa học - kỹ thuật của tỉnh nhằm tôn vinh danh hiệu tri thức tiêu biểu để phát hiện và tìm kiếm nhân tài.			
V	Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số			
	Tập trung hoàn thiện dứt điểm nền tảng Chính quyền điện tử để đảm bảo cơ sở vững chắc khi chuyển sang chính quyền số; phát triển hạ tầng Chính quyền số phục vụ hệ thống chính trị trên cơ sở kết hợp thế mạnh của hạ tầng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên nền mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, mạng nội bộ (LAN), hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, trung tâm dữ liệu để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, đảm bảo tính bảo mật, an toàn, an ninh mạng.			
19		Đã phối hợp Sở TTTT Kết nối hệ thống chính quyền số liên thông đến các cấp, các ngành		Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh
20	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển, triển khai ứng dụng công dân số để cung cấp các tiện ích, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh, tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp, chính quyền, hướng tới xây dựng công dân số.	100% dịch vụ công được kết nối trên dịch vụ công quốc gia (theo sự chỉ đạo của tỉnh)		Duy trì Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh
21	Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn tỉnh, trong đó chú trọng các hệ thống thông tin báo cáo, thống kê về kinh tế - xã hội, hợp không giấy tờ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các hệ thống ứng dụng chuyên ngành đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số.	Hoàn thành các hệ thống thông tin nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền: Cổng TTĐT, DDCI Ưông Bí, Zalo OA		Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
22	Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể, xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu nền tảng, chuyên ngành và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.	Hoàn thành số hóa giải quyết TTHC; hồ sơ cơ quan CBCCVC		Duy trì Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh
23	Xây dựng, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh; xây dựng 4 đô thị thông minh: Hạ Long, Cẩm Phả, Móng Cái, Uông Bí, các khu kinh tế Vân Đồn, khu kinh tế ven biển Quảng Yên phát triển theo mô hình đô thị thông minh.	Thành phố đang từng bước triển khai đô thị thông minh	Tạm dừng triển khai trung tâm điều hành thông minh	
VI	Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số			
24	Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị phục vụ công tác dự báo, chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số. Ưu tiên triển khai các ứng dụng phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong mô hình chính quyền đô thị.	-	-	-
25	Cải thiện môi trường đầu tư từ việc triển khai nền tảng số, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, thu hút các doanh nghiệp lớn về công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông đầu tư và đặt trụ sở tại Quảng Ninh.	Thành phố tăng cường thực hiện cải cách hành chính công, số hóa TTHC, thanh toán không dùng tiền mặt v.v..		Duy trì Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh
26	Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số và khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước, xây dựng hệ sinh thái kinh doanh số lấy doanh nghiệp làm trung tâm.	Thành phố triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh.		Phối hợp Sở ngành tỉnh triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
27	Phát triển thương mại điện tử nhanh, mạnh, có tính cạnh tranh đi đôi với phát triển bền vững; duy trì, vận hành và nâng cấp, bổ sung tính năng hoạt động cho Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ninh (teqni.gov.vn) hoạt động tốt, ổn định đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, người tiêu dùng, kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín trong nước và khu vực.	Tăng cường hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử (25/30 sản phẩm OCCOP đã lên sàn giao dịch điện tử).		Hướng dẫn thương xuyên trong năm
28	Xây dựng “Cảng dữ liệu” tại Khu công nghệ thông tin tập trung (Ha Long ICT Park) là nơi tập trung, cung cấp dữ liệu và dịch vụ dữ liệu cho khu vực phía Bắc theo hình thức đối tác công tư (PPP), phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo (Thuộc Ha Long ICT Park) để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức trong nước và quốc tế đến “Sống tại Quảng Ninh, làm việc toàn cầu”; thu hút các công ty công nghệ số chuyên địa điểm hoạt động về Quảng Ninh.	-	-	-
29	Hình thành khu công nghiệp thông minh trong đó các doanh nghiệp hoạt động phải sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ để thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế số của tỉnh.	-	-	-
30	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực trọng tâm, có thế mạnh của tỉnh như: sản xuất công nghiệp, chế biến chế tạo, năng lượng, nông nghiệp, giao thông và logistics thông minh, du lịch, tài chính ngân hàng, kinh tế cửa khẩu...	Thành phố đang triển khai du lịch thông minh (đề án phát triển du lịch Uông Bí đến năm 2025- định hướng đến năm 2030).		Bắt đầu triển khai từ năm 2023 tiếp tục lộ trình từng bước triển khai.
VII	Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số			

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
31	Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng thông qua các khóa tập huấn, đào tạo trực tuyến, các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thay đổi thói quen, hành vi về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.	Thành phố triển khai nhiều giải pháp nâng cao nhận thức công nghệ số cho người dân như: tuyên truyền Zalo OA, tổ công nghệ số cộng đồng; qua các trang Fanpage của địa phương.		Tuyên truyền ứng dụng xoay quanh các ứng dụng người dân hay sử dụng, khai thác thông tin.
32	Xây dựng, áp dụng cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số bảo đảm mỗi người dân, doanh nghiệp đều được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số. Xây dựng Bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số.	-	-	-
33	Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp, tạo môi trường thuận lợi để giúp người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu, như: sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ ... nâng cao chất lượng cuộc sống và mang lại sự hài lòng cho người dân.	Thành phố tạo nhiều kênh giao tiếp để người dân doanh nghiệp lựa chọn dịch vụ: dichvucong.gov.vn; hoặc truy cập qua mã QR trên cổng thông tin điện tử; hoặc QR lên cổng Zalo		

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
34	<p>Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch điện tử lớn trong và ngoài nước, ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, OCOP của tỉnh.</p>	<p>Thành phố triển khai nhiều mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại trung tâm HCC, Chợ 4.0 trên địa bàn thành phố, hỗ trợ doanh nghiệp lên sàn thương mại điện tử v.v...</p>		<p>Thường xuyên triển khai trong năm</p>
VIII	Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số			
35	<p>Lĩnh vực y tế: Xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế của tỉnh kết nối liên thông, đồng bộ với Bộ Y tế; phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa. Nhân rộng mô hình bệnh viện thông minh; các cơ sở khám chữa bệnh đều sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử và đơn thuốc điện tử. Thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân đến từng hộ gia đình gắn với chuyển đổi số, bảo đảm liên thông khi khám chữa bệnh, thực hiện hướng dẫn phòng ngừa và chữa bệnh ngay từ gia đình.</p>	<p>Phối hợp, cung cấp thông tin để sở Y tế xây dựng nền tảng</p>		
36	<p>Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo: Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả các phòng học, trường học thông minh đã đầu tư giai đoạn 2017 - 2020. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập và tuyển sinh, số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.</p>	<p>37/37=100% trường học sử dụng học bạ điện tử, số hóa trong quản lý, giảng dạy</p>		<p>Từng bước áp dụng theo chỉ đạo của tỉnh</p>

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
37	Lĩnh vực du lịch: Phát triển công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh (bản đồ số du lịch, thẻ du lịch thông minh, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh...), hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường... Xây dựng đề án Di sản số Vịnh Hạ Long quản trị theo mô hình kinh tế tuần hoàn, quản trị di sản bền vững.	Thành phố triển khai mã QR code di sản trên địa bàn thành phố; vé điện tử tại khu di tích danh thắng Yên Tử		Tăng cường triển khai các ứng dụng kích cầu du lịch khác
38	Lĩnh vực công nghiệp: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng hệ thống quản lý thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng các khu công nghiệp thông minh, Khu công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu (Hà Long ICT Park) theo định hướng “Cảng dữ liệu” và Trung tâm đổi mới sáng tạo.	-	-	-
39	Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý hạ tầng giao thông thông minh trên nền tảng số và hạ tầng điều hành giao thông thông minh đã có để phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông. Xây dựng bản đồ GIS về logistics, từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics, hình thành các trung tâm kho bãi chia chọn tự động dựa trên công nghệ số, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước.	Cung cấp thông tin phục vụ sở Giao thông và vận tải triển khai nền tảng giao thông thông minh của tỉnh	-	-
40	Phát triển cửa khẩu số: Nâng cấp, phát triển và hiện đại hóa các cửa khẩu gắn với xây dựng và tạo ra một nền tảng số ứng dụng thống nhất cho tất cả các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp có phương tiện xuất nhập cảnh, hàng hóa xuất nhập khẩu; áp dụng các công nghệ số hiện đại như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây...; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, có khả năng kết nối, chia sẻ qua trục liên thông, tích hợp dữ liệu của tỉnh.	-	-	-